

KẾ HOẠCH **TỔ CHỨC KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2** **NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ công văn số 423/PGDĐT ngày 10/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Châu về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ 2 năm học 2023-2024 và công văn số 3329/SGD&ĐT về việc Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh cấp trung học năm học 2023- 2024.

Nay, trường THCS Suối Ngô xây dựng Kế hoạch và Lịch tổ chức kiểm tra học kỳ 2 năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I- PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA:

1. Tổ chức kiểm tra cuối HK 2:

- Tổ chức kiểm tra trực tiếp tất cả các bộ môn đã được tổ chức dạy học nội dung chương trình tính đến hết tuần chuyên môn thứ 31 theo lịch thống nhất chung toàn trường.

- Thời gian tổ chức kiểm tra tập trung (đối với khối 9) : từ ngày 29/4/2024 đến hết ngày 04/5/2024 (tuần CM thứ 33)

- Thời gian tổ chức kiểm tra tập trung (đối với khối 6,7,8): từ ngày 06/5/2024 đến hết ngày 11/5/2024 (tuần CM thứ 34)

**Riêng các bộ môn Thể dục, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm ,hướng nghiệp và Giáo dục địa phương được tổ chức theo thời khóa biểu của đơn vị vào tuần 32.*

- GVBM biên soạn đề cương, tổ chức ôn tập cho học sinh trước khi tiến hành tổ chức kiểm tra học kỳ 2, tổ chức ôn tập vào tuần chuyên môn 32.

2.Việc biên soạn đề và duyệt đề

- Đề kiểm tra cuối kỳ- Học kỳ 2 trường tổ chức ra đề, duyệt đề kiểm tra ở tất cả các khối lớp 6-7-8-9 đảm bảo tính chính xác, bảo mật theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Phân công ra đề và duyệt đề kiểm tra cuối học kỳ 2 (có quyết định riêng)

- GVBM được phân công ra đề nộp 2 đề kiểm tra đủ các nội dung theo quy định về phòng Hiệu trưởng vào lúc **8 giờ00 ngày 24/4/2024** (nộp trực tiếp file in đã ký tên và file mềm cho Hiệu trưởng:Qui ước đặt tên file ví dụ như sau: **Toán 6_HK2_THCS Suoi Ngo_23-24**)

3.Hình thức đề kiểm tra

3.1. Đối với lớp 9:

- Không bắt buộc xây dựng bảng đặc tả ma trận đề kiểm tra.

- Đề kiểm tra các môn Ngữ văn, Toán , Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ: được thực hiện theo phương thức kiểm tra tự luận.

- Đề kiểm tra các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học được thực hiện theo phương thức tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan, trong đó: TNKQ 2,0 điểm; tự luận 8,0 điểm .

Riêng môn Tiếng anh thực hiện theo công văn số 3229/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp trung học năm học 2023- 2024

- Nội dung chương trình được tính đến hết tuần 31.

3.2. Đối với lớp 6-7-8:

- Đối với CTGDPT 2018 (lớp 6-7-8): Đề kiểm tra cuối kì phải được xây dựng theo ma trận và đặc tả ma trận; đảm bảo sự thống nhất giữa ma trận, đặc tả ma trận và đề kiểm tra.

- Tỷ lệ phần trăm giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận: **40% trắc nghiệm (16 câu mỗi câu 0,25 điểm) - 60% tự luận (ít nhất 4 câu hỏi)**, còn tỷ lệ các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ yêu cầu (*nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao*) trong các bài kiểm tra, đánh giá trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh, dựa theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với các môn học thực hiện như sau:

- + Các môn học Ngữ văn, Toán là 90 phút;
- + Các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh là 60 phút;
- + Các môn học còn lại là 45 phút.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với môn Ngữ văn khối lớp 9.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Nội dung chương trình được tính đến hết tuần 31.

@ Riêng đối với kiểm tra môn Tiếng Anh các lớp 6-7-8:

a) Cấu trúc và định hướng đề kiểm tra:

+ Đối với bài kiểm tra đánh giá định kỳ bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận và đặc tả ma trận

- Bài Kiểm tra kỹ năng nói (2 điểm)

- Bài kiểm tra viết (8 điểm), gồm: kỹ năng nghe (2điểm), đọc hiểu (2điểm), viết (2điểm) và kiến thức ngôn ngữ (2 điểm).

b) Đề và phương thức tổ chức kiểm tra:

- Kiểm tra kỹ năng nói:

+ Đề kiểm tra: do trường tổ chức ra đề (ít nhất 5 chủ đề cho mỗi khối lớp), học sinh bốc thăm chủ đề và thực hiện phần thi, gồm: Introduction (theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng khối lớp), Free talk (theo chủ đề), Interview (GV hỏi một số vấn đề có liên quan đến chủ đề).

+ Tổ chức kiểm tra và chấm điểm: Nhà trường sắp xếp lịch kiểm tra cho khối 8,9 vào chiều ngày ngày 25/4/2024 (Thứ năm) và Khối 6,7 ngày 04/5/2024 (Thứ bảy); phân công giáo viên hỗ trợ ổn định, điểm danh và gọi tên vào phòng thi; phân công Giáo viên Tiếng anh chấm thi (có bảng chấm riêng cho kỹ năng này, tối đa 2 điểm).

- Bài thi viết: kiểm tra theo đề và lịch thống nhất trong toàn trường.

c) Chuẩn bị:

- Đối với kiểm tra nói: các trường cần bố trí phòng chờ và phòng thi (hạn chế để học sinh đứng trước cửa phòng thi); biên bản kiểm tra nói (thực hiện như các năm trước)

- Đối với kiểm tra nghe: chuẩn bị đầy đủ thiết bị âm thanh (máy cassette, máy tính + Loa...) cho từng phòng thi.

d) **Điểm bài kiểm tra:** điểm kiểm tra cuối kỳ môn Tiếng anh là tổng điểm của bài kiểm tra nói và bài kiểm tra viết.

II. LỊCH KIỂM TRA HỌC KỲ 2:

1. Lịch kiểm tra kỹ năng nói môn Tiếng Anh 6,7,8,9:

Phân công GV coi, chấm KT	Ngày	Buổi	Lớp	Phòng chờ	Phòng thi	Giờ bắt đầu
Đ/c Tân, Quyên	25/4/2024 (Thứ năm)	Chiều	9A1	9A1	9A3	14 giờ
			9A2	9A1	9A3	15 giờ
			9A3	9A1	9A3	16 giờ
Đ/c Lâm, Dung	25/4/2024 (Thứ năm)	Chiều	8A1	8A1	8A3	14 giờ
			8A2	8A1	8A3	15 giờ
			8A3	8A1	8A3	16 giờ
Đ/c Tho(sáng), Hùng(chiều) Quyên	04/5/2024 (Thứ bảy)	Sáng	6A1	8A1	8A3	7 giờ
			6A2	8A1	8A3	8 giờ
		Chiều	6A3	8A1	8A3	14 giờ
			6A4	9A1	9A3	15 giờ
Đ/c Tâm, Dung	04/5/2024 (Thứ bảy)	Sáng	7A1	8A1	8A3	7 giờ
			7A2	8A1	8A3	8 giờ

2. Lịch kiểm tra đối với lớp 9:

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
02/5/2024	Sáng	Ngữ Văn	Tự luận	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
		Lịch sử	Tự luận	45 phút	9 giờ 15	9 giờ 20
	Chiều	Vật lý	TN + TL	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Sinh học	TN + TL	60 phút	14 giờ 45	14 giờ 50
		GDCD	Tự luận	45 phút	16 giờ 15	16 giờ 20
03/5/2024	Sáng	Toán	Tự luận	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
		Địa Lý	Tự luận	45 phút	9 giờ 15	9 giờ 20
	Chiều	Tiếng Anh	TN + TL	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Hóa học	TN + TL	60 phút	14 giờ 45	14 giờ 50
		Công Nghệ	Tự luận	45 phút	16 giờ 15	16 giờ 20

3. Lịch kiểm tra đối với lớp 6:

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
6/5/2024	Sáng	Ngữ Văn	Tự luận	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
	Chiều	KHTN	TL+TNKQ	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Công nghệ	TL+TNKQ	45 phút	14 giờ 35	14 giờ 40
7/5/2024	Sáng	Toán	TL+TNKQ	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
		GDCD	TL+TNKQ	45 phút	9 giờ 15	9 giờ 20
	Chiều	Lịch sử - Địa lý	TL+TNKQ	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Tiếng Anh	TL+TNKQ	60 phút	14 giờ 35	14 giờ 40

4. Lịch kiểm tra khối 7.

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
8/5/2024	Sáng	Toán	TL+TNKQ	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
		GDCD	TL+TNKQ	45 phút	9 giờ 15	9 giờ 20
	Chiều	Lịch sử - Địa lý	TL+TNKQ	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Tiếng Anh	TL+TNKQ	60 phút	14 giờ 35	14 giờ 40
		Ngữ Văn	Tự luận	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
9/5/2024	Sáng	Ngữ Văn	Tự luận	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
	Chiều	KHTN	TL+TNKQ	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Công nghệ	TL+TNKQ	45 phút	14 giờ 35	14 giờ 40

5. Lịch kiểm tra khối 8.

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài
8/5/2024	Sáng	Ngữ Văn	Tự luận	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
	Chiều	KHTN	TL+TNKQ	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Công nghệ	TL+TNKQ	45 phút	14 giờ 35	14 giờ 40
9/5/2024	Sáng	Toán	TL+TNKQ	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20
		GDCD	TL+TNKQ	45 phút	9 giờ 15	9 giờ 20
	Chiều	Lịch sử - Địa lý	TL+TNKQ	60 phút	13 giờ 15	13 giờ 20
		Tiếng Anh	TL+TNKQ	60 phút	14 giờ 35	14 giờ 40

III- TỔ CHỨC COI VÀ CHẤM KIỂM TRA :

1) Việc tổ chức coi kiểm tra :

Tổ chức tốt công tác kiểm tra học kỳ 2 các khối lớp đảm bảo đúng qui chế thi.

- Đối với các môn kiểm tra tập trung sắp xếp phòng kiểm tra theo thứ tự A,B,C... đảm bảo mỗi phòng không quá 24 học sinh.

- Phân công giám thị coi thi đúng qui chế; không sắp xếp GT coi kiểm tra ở đúng bộ môn đào tạo chuyên ngành (trừ trường hợp thiếu giám thị coi thi...)

2) Việc tổ chức chấm bài kiểm tra :

- Hội đồng chấm kiểm tra học kỳ phải thực hiện đầy đủ các biên bản : đánh-cắt ráp phách bài kiểm tra, giao - nhận bài chấm của từng thành viên các bộ môn và thực hiện chấm kiểm tra xác suất lại một số bài kiểm tra trước khi hồi phách, lên điểm.

Để đảm bảo sự nghiêm túc, công bằng và khách quan trong quá trình chấm bài kiểm tra học kỳ, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc các quy định sau:

+ Bài kiểm tra các bộ môn phải được cắt phách trước khi chấm;

+ Bài kiểm tra phải được chấm tập trung tại đơn vị; **viết đỏ** dùng để chấm kiểm tra do Hội đồng chấm cấp phát và thu lại khi nộp bài chấm cho lãnh đạo Hội đồng (*lưu ý: Trong quá trình chấm tập trung các giám khảo tuyệt đối không được dùng viết màu mực khác tại hội đồng chấm*) Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức công tác giám sát chấm kiểm tra tại các hội đồng và sẽ xử lý nghiêm đối với giám khảo vi phạm qui chế thi.

+ Khâu lên điểm: Hiệu trưởng thành lập 01 tổ lên điểm các bài kiểm tra (gồm 03 người : 01 người đọc, 01 người nhập điểm và 01 người kiểm tra đọc – nhập) và được thực hiện ngay sau khi đã chấm xong bài kiểm tra bộ môn.

+ Mọi thắc mắc, khiếu nại của học sinh về kết quả kiểm tra phải được giải quyết công khai và thỏa đáng;

+ Tất cả các bài kiểm tra phải được đơn vị lưu giữ và quản lý (thời hạn 01 năm).

+ Thời gian chấm bài Chủ tịch HĐ chấm thi phân công chấm sau mỗi buổi kiểm tra.

3) Số phòng thi các khối lớp:

+Khối 6: 189 HS, chia ra 8 phòng, từ phòng 1-7 là 24 HS phòng 8 là 21 HS

+Khối 7: 98 HS, chia ra 4 phòng, từ phòng 1-2 là 25 HS; phòng 3- 4 là 24 HS.

+Khối 8: 99 HS, chia ra 4 phòng, từ phòng 1-3 là 25 HS; phòng 4 là 24 HS.

+Khối 9: 98 HS, chia ra 4 phòng, từ phòng 1-2 là 25 HS; phòng 3- 4 là 24 HS.

IV- CÔNG TÁC CHUẨN BỊ:

- Thư ký HĐCT lập danh sách, xếp phòng, xếp số báo danh (họ và tên xếp theo thứ tự A,B,C) ... cho học sinh các khối lớp và đảm bảo 24 hs/phòng. Căn cứ vào cơ sở vật chất của đơn vị, tổ chức sắp xếp số học sinh từng phòng sao cho khoa học, hợp lý.

- GVBM kiểm tra tập trung phải ôn tập cho HS trước khi kiểm tra HK2.

